TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2024/HS-ST
Ngày 19-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đạm và bà Trần Thị Bích Thuỷ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 327/2024/TLST-HS ngày 21/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 339/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024 đối với:

- ***Bị cáo***: Trần Nhật Q, sinh ngày 27/6/2005 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Số 77A đường Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố H, tỉnh TTH Chỗ ở hiện nay: Số 81/3 đường Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố H, tỉnh TTH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046205012424, cấp ngày 31/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Trần Nhật T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 1985. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/10/2019, bị Trưởng Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác theo Quyết định số 1966/QĐ-XPHC. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2024 đến nay. Có mặt.

- ***Bị hại***: Anh Ngô Đức H. Nơi thường trú: Số 85 đường Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố H, tỉnh TTH. Có đơn xin vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Anh Nguyễn Văn Hoài S. Nơi thường trú tại: Số 13A đường Hàn Mặc Tử, phường Vỹ Dạ, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/7/2024, bị cáo Trần Nhật Q đi bộ đến nhà anh Ngô Đức H để chơi. Khi đến bị cáo Trần Nhật Q thấy anh Ngô Đức H đang nằm ngủ một mình ở trong phòng thì gọi anh Ngô Đức H thức dậy đi chơi, nhưng anh Ngô Đức H vẫn ngủ. Bị cáo Trần Nhật Q quan sát thấy trên bàn máy vi tính trong phòng ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13, màu xanh đen nên lén lút lấy trộm rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Trần Nhật Q bắt xe thồ đem chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm được đến địa

chỉ 13A Hàn Mặc Tử, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế cầm cố cho anh Nguyễn Văn Hoài S số tiền 2.000.000đ; sử dụng tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13, màu xanh đen, số IMEI 351084396067141; 01 Giấy biên nhận cầm cố điện thoại giữa bị cáo Trần Nhật Q và anh Nguyễn Văn Hoài S.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 4514/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13, màu xanh đen, dung lượng 128GB có giá trị 9.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Đức H đã nhận lại tài sản; anh Nguyễn Văn Hoài S đã nhận lại số tiền 2.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 352/CT-VKSTPH ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Trần Nhật Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Nhật Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Nhật Q.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản đã trả lại cho bị hại là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 Giấy biên nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Nhật Q phải chịu 200.000đ.

Bị cáo Trần Nhật Q không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Nhật Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sai, ăn năn hối cải; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo Trần Nhật Q ở ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa, rèn luyện bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhật Q: Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do không chịu khó lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày

05/7/2024; bị cáo Trần Nhật Q lén lút chiếm đoạt của anh Ngô Đức H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 trị giá 9.000.000đ. Hành vi của bị cáo Trần Nhật Q đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trần Nhật Q là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo Trần Nhật Q là thanh niên trưởng thành có sức khoẻ, nhưng không chịu khó học tập, lao động kiếm thu nhập hợp pháp; trái lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt phù với với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhật Q để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Trần Nhật Q không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cáo nên sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện nên đã bồi thường thiệt hại; bị hại đã nhận đủ tài sản; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về biện pháp chấp hành hình phạt: Mặc dù bị cáo Trần Nhật Q đã bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng hết thời hạn được coi là không vi phạm; tính chất, mức độ của tội phạm thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được hợp nhất theo Văn bản số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án Nhân dân tối cao thì bị cáo Trần Nhật Q đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Trần Nhật Q được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ răn đe, phòng ngừa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Nhật Q không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Nhật Q.

Đối với anh Nguyễn Văn Hoài S cầm cố chiếc điện thoại di động từ bị cáo Trần Nhật Q, nhưng không biết bị cáo Trần Nhật Q trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế không khởi tố là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị mất trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với 01 Giấy biên nhận cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Nhật Q phải chịu 200.000đ.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được hợp nhất theo Văn bản số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án Nhân dân tối cao; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Nhật Q 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/12/2024).

Giao bị cáo Trần Nhật Q cho Ủy ban Nhân dân phường Xuân Phú, thành phố H, tỉnh TTH để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Nhật Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Nhật Q.

Trường hợp bị cáo Trần Nhật Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Nhật Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Nhật Q phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Nhật Q.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 Giấy biên nhận.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Nhật Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTpHuế;
- CQCSĐTCông an TPHuế;
- CQTHAHS Công an TPHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- Bị cáo, bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Án văn Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ly